3. Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
I	**Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ**		
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo chương V yêu cầu của E-HSMT (không yêu cầu đối với vật tư, phụ kiện).	- Nhà thầu phải kê khai đầy đủ, chính xác các nội dung về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa trên webfrom làm cơ sở đánh giá E-HSDT, bao gồm: Ký mã hiệu (nếu có); Nhãn hiệu (nếu có); Năm sản xuất; Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất); Hãng sản xuất; Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản (nếu có) - Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa chính mà nhà thầu đã kê khai đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Chương V. Các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa là: Hồ sơ hoặc giấy tờ hoặc bản vẽ hoặc số liệu hoặc catalog của nhà sản xuất được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		hóa so với các yêu cầu của E-HSMT đối với các lĩnh vực, chủng loại hàng hoá là thiết bị điện; Các lĩnh vực, chủng loại hàng hoá khác có mô tả đặc tính, thông số kỹ thuật, cam kết thông số kỹ thuật, hình ảnh minh hoạ. - Có hợp đồng nguyên tắc của đơn vị cung cấp kèm theo giấy phép đăng ký kinh doanh về hàng hóa, thiết bị theo đúng đề xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định đối với các loại hàng hóa, thiết bị.	
		Nhà thầu không đáp ứng một trong các nội dung sau: - Nhà thầu không kê khai đầy đủ, chính xác các nội dung về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa trên webfrom làm cơ sở đánh giá E-HSDT, bao gồm: Ký mã hiệu (nếu có); Nhãn hiệu (nếu có); Năm sản xuất; Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất); Hãng sản xuất; Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản (nếu có) - Nhà thầu không cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa mà nhà thầu đã kê khai đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Chương V. Các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa là: Hồ sơ hoặc giấy tờ hoặc bản vẽ hoặc số liệu hoặc catalog của nhà sản xuất được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa so với các yêu cầu của E-	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		HSMT đối với các lĩnh vực, chủng loại thiết bị điện - Nhà thầu không có mô tả đặc tính, thông số kỹ thuật, không cam kết thông số kỹ thuật, hình ảnh minh hoạ đối với các lĩnh vực, chủng loại hàng hoá khác. - Không có hợp đồng nguyên tắc của đơn vị cung cấp kèm theo giấy phép đăng ký kinh doanh về hàng hóa, thiết bị theo đúng đề xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định đối với các loại hàng hóa, thiết bị.	
2	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Có đầy đủ các giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt hàng hóa hợp lý, hiệu quả kinh tế; có cam kết cung đầy đủ công nhân lắp đặt thiết bị đáp ứng yêu cầu tiến độ gói thầu.	Đạt
		Không có hoặc thiếu giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt hàng hóa hợp lý; hoặc không cam kết cung đầy đủ công nhân lắp đặt thiết bị đáp ứng yêu cầu tiến độ gói thầu.	Không đạt
3	Thời gian bảo hành, bảo trì sau bảo hành.	- Nhà thầu trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì. Thời gian bảo hành từ 12 tháng trở lên và theo thời gian bảo hành yêu cầu tại Chương V và theo thời gian bảo hàng của nhà sản xuất; bảo trì tối thiểu 02 lần sau thời gian bảo hành (06 tháng một lần).	Đạt
		- Nhà thầu không trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì. Hoặc	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		- Thời gian bảo hành dưới 12 tháng hoặc dưới thời gian bảo hành yêu cầu tại Chương V hoặc theo thời gian bảo hàng của nhà sản xuất; hoặc bảo trì dưới 02 lần sau thời gian bảo hành (06 tháng một lần).	
II	**Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công**		
1	**Hiểu biết về gói thầu và biện pháp tổ chức thi công tổng thể gói thầu**		
1.1	Hiểu biết về dự án và gói thầu: Trình bày được quy mô, phạm vi gói thầu; phân tích, đánh giá vị trí công trình, mặt bằng công trình; giao thông, các điều kiện tự nhiên khu vực của dự án, thuận lợi, khó khăn khi thi công.	Có am hiểu đầy đủ về gói thầu	Đạt
		Không am hiểu về gói thầu hoặc trình bày thiếu hoặc sai nội dụng.	Không đạt
1.2	Tổ chức mặt bằng công trường: Bố trí thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp bố trí hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, tiến độ huy động máy và hiện trạng công trình xây dựng, có bản vẽ bố trí tổng mặt bằng thi công kèm theo. Vị trí đặt trụ sở Ban chỉ huy công trường phải đảm bảo đủ điều kiện để bao quát quản lý công trường.	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không có bản vẽ bố trí tổng mặt bằng thi công kèm theo. Vị trí đặt trụ sở Ban chỉ huy công trường không đảm bảo đủ điều kiện để bao quát quản lý công trường	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
1.3	Tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường - Có sơ đồ tổ chức của nhà thầu tại công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, chất lượng, vật tư, thiết bị an toàn, an ninh, môi trường. - Sơ đồ bố trí các tổ đội thi công.	Có sơ đồ và giải pháp bố trí nhân sự, thiết bị máy móc hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Không có sơ đồ và giải pháp bố trí nhân sự, thiết bị máy móc không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.4	- Giải pháp khảo sát, trắc đạc, chuẩn bị để thi công công trình - Giải pháp thi công tổng thể các hạng mục.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2	**Biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục công trình**		
2.1	Biện pháp thi công các hạng mục: Cải tạo nhà văn hóa Đình Tổ; Cải tạo nhà văn hóa Du Nghệ	Trình bày đầy đủ các nội dung bên, các công việc đầy đủ theo HSTK được duyệt, có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công đầy đủ chi tiết các hạng mục, biện pháp thi công hợp lý, khả thi	Đạt
		Không có bản vẽ biện pháp thi công, không có thuyết minh biện pháp thi công hoặc có nhưng không đầy đủ, không khả thi hoặc nêu không đúng, trình bày không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với HSTK được duyệt	Không đạt
3	**Khả năng cung cấp vật tư, vật liệu để thi công công trình**		
3.1	- Đối với các loại vật tư, vật liệu xây dựng chủ yếu đưa vào thi	- Có bảng kê đầy đủ, đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	công công trình: Xi măng, cát các loại, gạch ốp lát, sơn các loại, vật tư thiết bị điện, vật tư thiết bị cấp thoát nước…*(nguồn gốc, xuất xứ, tiêu chuẩn áp dụng còn hiệu lực)*	và tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng tương ứng còn hiệu lực; - Có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu tại công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiến độ thi công - Có phương án cung ứng vật tư, vật liệu đáp ứng được tiến độ thi công - Có phương án tập kết vật tư tại công trường phục vụ các tình huống cấp bách	
		Không có hoặc không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
3.2	Nhà thầu có cam kết cung cấp các loại vật tư, vật liệu, thiết bị theo đúng đề xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định, kèm theo Hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp, pháp lý nhà cung cấp các loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính: Xi măng, cát các loại, gạch ốp lát, sơn các loại, vật tư thiết bị điện, vật tư thiết bị cấp thoát nước	+ Trong trường hợp Nhà thầu là đơn vị cung cấp vật liệu: Cung cấp Hóa đơn giá trị gia tăng đã xuất với tư cách là đơn vị bán hàng với đầy đủ các chủng loại vật tư, vật liệu theo yêu cầu của E-HSMT từ năm 2024 trở lại đây. + Trong trường hợp Nhà thầu là nhà sản xuất: Cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất các chủng loại vật tư, vật liệu theo quy định. + Trong trường hợp nhà thầu không phải là đơn vị trực tiếp cung cấp vật tư, vật liệu thì phải có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của các nhà cung cấp (kèm theo giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị)	**Đạt**
		Không có đầy đủ các tài liệu chứng minh khả năng cung cấp các loại vật tư theo yêu cầu trên.	**Không đạt**
III	**Tiến độ thi công**		
1	Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 150 ngày có tính điều kiện thời	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 150 ngày có tính đến điều kiện thời tiết. Hợp lý về tiến độ hoàn	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	tiết kể từ ngày khởi công	thành giữa các hạng mục liên quan, phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công	
		Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 150 ngày hoặc không tính đến điều kiện thời tiết. Hoặc không có sự hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, không phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công	Không đạt
2	Tính phù hợp: a) Giữa bố trí thiết bị thi công các hạng mục, tiến độ thi công và biện pháp thi công b) Giữa bố trí nhân lực, tiến độ thi công, biện pháp thi công và biểu đồ nhân lực c) Giữa tiến độ huy động vật tư, vật liệu chính (Xi măng, cát các loại, gạch ốp lát, sơn các loại, vật tư thiết bị điện, vật tư thiết bị cấp thoát nước), tiến độ thi công, biện pháp thi công và biểu đồ huy động vật tư, vật liệu chính	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c) Có biểu đồ tổng tiến độ thi công các hạng mục công việc, biểu đồ huy động thiết bị, nhân lực, biểu đồ huy động vật tư, vật liệu chính phù hợp với tiến độ, biện pháp thi công	Đạt
		Đề xuất không đủ 3 nội dung a), b) và c) hoặc không có biểu đồ hoặc biểu đồ không phù hợp	Không đạt
3	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ đảm bảo hoàn thành công trình theo đúng tiến độ.	Có nêu Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công hợp lý, khả thi	Đạt
		Không nêu Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công hoặc có nêu nhưng biện pháp đưa ra không hợp lý, không khả thi	Không đạt
IV	**Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường**		
1	Trình bày cách thức tổ chức quản lý dự án phù hợp tính chất	Có thuyết minh về tổ chức quản lý dự án đầy đủ phù hợp với đề xuất về	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	của gói thầu	biện pháp tổ chức thi công	
		Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ các nội dung trên	Không đạt
2	Trình bày cách thức tổ chức quản lý dự án hiện trường phù hợp tính chất của gói thầu	Có thuyết minh về tổ chức quản lý dự án đầy đủ phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ các nội dung trên	Không đạt
V	**Các biện pháp đảm bảo chất lượng**		
1	Trình bày biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công gồm: - Lập hệ thống quản lý chất lượng công trình, trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công xây dựng công trình. - Quản lý chất lượng máy móc, thiết bị thi công. - Biện pháp kiểm soát, đảm bảo chất lượng cho các công tác thi công chính. - Biện pháp phối hợp giữa Nhà thầu với Chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế, chính quyền và nhân dân địa phương để thi công công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn. - Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán và các tài liệu có liên quan trong quá trình thi công	Đề xuất đầy đủ và hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ và hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
2	Trình bày biện pháp đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi	Đề xuất đầy đủ và hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	2

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	công gồm: - Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công - Biện pháp bảo quản vật liệu, vật tư, công trình khi tạm dừng thi công khi mưa, bão	Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ và hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
VI	**Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động**		
1	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường: Có các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế hoặc triệt để tác động xấu đến môi trường xung quanh và đảm bảo các yếu tố khác trong quá trình thi công + Tiếng ồn, bụi và khói, kiểm soát nước thải, rác thải, vệ sinh + Đảm bảo trật tự, trị an trong quá trình xây dựng + Hoàn trả mặt bằng, các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi thi công xong	Có các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế hoặc triệt để tác động xấu đến môi trường xung quanh và đảm bảo các yếu tố khác trong quá trình thi công.	Đạt
		Không có hoặc thiếu biện pháp rõ ràng	Không đạt
2	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3	An toàn lao động: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho các công việc thi công; - An toàn giao thông ra vào công	Có biện pháp và phương án rõ ràng, hợp lý, khả thi, cụ thể theo yêu cầu	Đạt
		Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc nội dung trình bày không đáp ứng yêu cầu,	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	trường; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh;	không hợp lý, khả thi	
VII	**Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì; cung cấp các dịch vụ kỹ thuật kèm theo như dịch vụ sau bán hàng, đào tạo, chuyển giao công nghệ…**		
1	Có cam kết bằng văn bản và đề xuất giải pháp bảo hành, bảo trì công trình sau khi đưa vào sử dụng theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước (bảo hành ít nhất trong 12 tháng).	Có giải pháp cụ thể, thời gian bảo hành đáp ứng yêu cầu; có cam kết bằng văn bản	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể hoặc thời gian bảo hành < 12 tháng hoặc không có cam kết bằng văn bản hoặc cam kết không đúng.	Không đạt
2	Các dịch vụ kỹ thuật kèm theo như dịch vụ sau bán hàng, đào tạo, chuyển giao công nghệ…	Nhà thầu nêu hoặc có cam kết cung dịch vụ kỹ thuật kèm theo như dịch vụ sau bán hàng, đào tạo, chuyển giao công nghệ (nếu có)...	Đạt
		Nhà thầu không nêu hoặc không có cam kết cung cấp các dịch vụ kỹ thuật kèm theo như dịch vụ sau bán hàng, đào tạo, chuyển giao công nghệ (nếu có)...	Không đạt
VIII	**Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP**		
	Uy tín của nhà thầu trong vòng 05 năm trở lại đây: Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. (Đối với nhà thầu liên danh thì	Nhà thầu có cam kết đúng sự thật không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP hoặc có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐCP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này) Nhà thầu phải có văn bản cam kết với chủ đầu tư về nội dung này.	biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này	
		Nhà thầu không có đầy đủ cam kết hoặc cam kết không đúng sự thật hoặc nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhưng không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

*- Trường hợp Mục 13.8 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 11.1 (11.1A hoặc 11.1B hoặc 11.1C hoặc 11.1D) Chương IV thì xác định giá dự thầu;*

*- Trường hợp Mục 13.8 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 11.2 (11.2A hoặc 11.2B hoặc 11.2C hoặc 11.1D) Chương IV thì xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT của hàng hóa;*

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu (theo Bước 1 khoản này) sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu (theo Bước 1 khoản này) sau

hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không